

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:24/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Văn Chinh

- Ông Đoàn Văn Doan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Kim Bách Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Dương Đức D, sinh ngày 16/3/2001, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố Th T, phường H X, thị xã H Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức S, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 02 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thế D1, sinh năm 1961 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn H Th, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ Nguyễn Thế Th, sinh năm 1934 (vắng mặt).

2. Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1936 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1961 (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn H Th, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Chị Nguyễn Thị B2, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Th T, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đông Lỗ, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đường Minh Th, sinh năm 1996, theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2019 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn H Th, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Quang H (tên gọi khác: G), sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th L3, phường H X, thị xã H Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi ở hiện nay: Xóm H, xã T L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Ông Dương Đức S, sinh năm 1975 (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: Ông Dương Đức S, sinh năm 1975, theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2020 (có mặt).

Đều cư trú: Tổ dân phố Th T, phường H X, thị xã H Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đường Minh V, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn H Th, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thiên D2, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Đ L, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Đức D chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2019, anh Ngô Quang H (là bạn và đang cùng làm thuê với D tại xã T L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, dung tích xy lanh 110cm³, biển kiểm soát 88L1-131.65 đến phòng trọ của D ở xã T L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Một lúc sau, anh H đi chơi và để lại xe mô tô cùng chìa khóa điện ở đó. D đã tự ý lấy chìa khóa mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.65 đi chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu cùng các bạn xong, D điều khiển xe mô tô ra về trên đường liên xã, hướng từ xã Đồng Cương về xã Tề Lỗ, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc với vận tốc khoảng 60km/giờ. Đến ngã tư thuộc khu vực thôn Đ L, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 88F6-5551 do ông Nguyễn Thế D1 điều khiển đang đi từ thôn Đ L, xã Tr Ng về thôn H Th, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hậu quả ông D1 và D đều bị thương phải đi cấp cứu, riêng ông D1 do thương tích nặng đã tử vong ngay sau đó, hai xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 138/TT ngày 04/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Thế D1 là sốc đa chấn thương không hồi phục.

Tại kết luận giám định số 2553/KLGD ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Dương Đức D là 124,909mg/100ml.

Tại kết luận giám định số 2555/KLGD ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nồng độ cồn trong máu của ông Nguyễn Thế D1 là 82,528mg/100ml.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.65 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F6-5551. Xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.65 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Quang H nên ngày 03/02/2020, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Ngô Quang H. Xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F6-5551 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thế D1 nên ngày 25/02/2020, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho đại diện gia đình ông D1 là anh Đường Minh Th.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng. Anh Đường Minh Th là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ông Dương Đức S và bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông S, bà B đã góp vào để bồi thường cùng với bị cáo. Anh Ngô Quang H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.65.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Dương Đức D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đức D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Đức D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03 tháng 02 năm 2020; về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Dương Đức D không bào chữa, không tranh luận và không đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Dương Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Dương Đức D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/11/2019, Dương Đức D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và đang có nồng độ cồn trong máu là 124,909mg/100ml điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.56 trên đường liên xã hướng từ xã Đồng Cương về xã T L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc với vận tốc khoảng 60km/giờ. Đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã với đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ L, xã Tr Ng, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 88F6-5551 do ông Nguyễn Thế D1 điều khiển. Hậu quả ông D1 tử vong, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi D điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu là 124,909mg/100ml, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến gây tai nạn giao thông, làm ông Nguyễn Thế D1 tử vong đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của Dương Đức D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“8... Điều khiển xe mô tô... mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ:

“2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức ...”

Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b, Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu.. có nồng độ cồn vượt quá mức quy định....”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Bị cáo không được trang bị kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, điều khiển phương tiện tham gia giao thông sử dụng

nồng độ cồn vượt quá quy định dẫn đến hành vi phạm tội, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Dương Đức D chưa có tiền sự, tiền án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng gia đình thăm hỏi, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển phương tiện tham gia giao thông sử dụng nồng độ cồn vượt quá quy định, điều khiển xe vào khu vực ngã tư không chú ý quan sát, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Trong vụ án này còn có anh Ngô Quang H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.65. Tuy nhiên, khi bị cáo D lấy chìa khóa và điều khiển xe mô tô đi uống rượu dẫn đến gây tai nạn giao thông, anh H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Dương Đức D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Thế D1 số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông Nguyễn Thế D1 đã nhận đủ số tiền trên. Nay anh Đường Minh Th là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên cần xác nhận việc bồi thường trên. Ông Dương Đức S, bà Nguyễn Thị B tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông S, bà B đã góp vào để bồi thường cùng với bị cáo và anh Ngô Quang H tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.65 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Việc cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho anh Ngô Quang H 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1-131.65 và trả lại cho đại diện gia đình bị hại là anh Đường Minh Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F6-5551 là hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Dương Đức D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Dương Đức D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Dương Đức D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/02/2020).

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Dương Đức D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo

